

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CẨM LỆ
TP. ĐÀ NẴNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 01 /2019/KDTM-ST

Ngày 15/01/2019

V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đức Hiếu

2. Ông Nguyễn Văn Trình

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vũ - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tham gia phiên tòa: Bà Trần Lê Phượng - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 27/2018/TLST-KDTM ngày 12 tháng 10 năm 2018 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2018/QĐXXST-KDTM ngày 15 tháng 11 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2019/QĐST-KDTM ngày 08 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Tổng Công ty Cổ phần D; địa chỉ: phường Đ, quận C, thành phố Đà Nẵng

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức T; chức vụ: Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Ngọc B; chức vụ: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần D (Theo Giấy ủy quyền số 895/UQ/VP-HP ngày 24/9/2018 của Tổng Giám đốc); có mặt.

- Bị đơn: Công ty TNHH dịch vụ thương mại Đ; địa chỉ: phường A, quận B, thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện ngày 24/9/2018, tại bản khai và tại phiên tòa hôm nay đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc B trình bày:*

Ngày 03/01/2017, Tổng Công ty Cổ phần D có ký hợp đồng nguyên tắc mua bán hàng hóa số 01/HT-HĐKT/2017 với Công ty TNHH DV-TM Đ, theo đó, Tổng Công ty Cổ phần D sẽ bán cho Công ty TNHH DV-TM Đ mặt hàng là sản phẩm sợi các loại, số lượng, chủng loại, đơn giá cụ thể sẽ được thể hiện trên các Phụ lục hợp đồng khi Công ty TNHH DV-TM Đ đặt hàng.

Tại Phụ lục hợp đồng số 01A ký ngày 06/2/2017, Tổng Công ty Cổ phần D đã giao hàng cho Công ty TNHH DV-TM Đ 23.496,48 ký, đơn giá 48.637 đồng/kg, tương đương với tổng giá trị là 1.257.078.125 đồng, theo các hóa đơn bán hàng số 0007001, 0005849, 0007003, 0007008. Ngày 10/2/2017, hai bên ký tiếp Phụ lục hợp đồng số 01 và từ ngày 23/2/2017 đến ngày 6/3/2017, Tổng Công ty Cổ phần D đã giao hàng làm nhiều đợt cho Công ty TNHH DV-TM Đ với tổng khối lượng là 7.257,60 ký, đơn giá 46.364 đồng/kg, tương đương với tổng giá trị là 425.932.214 đồng, theo các hóa đơn bán hàng số 0006786, 0006835.

Ngày 16/2/2017, hai bên ký Phụ lục hợp đồng số 02 và từ ngày 24/2/2017 đến ngày 26/4/2017, Tổng Công ty Cổ phần D giao hàng cho Công ty TNHH DV-TM Đ 13.199,76 ký với đơn giá 50.455 đồng/ký, tổng giá trị là 732.593.280 đồng, theo các hóa đơn bán hàng số 0007017, 0007025, 0007034, 0007049, 0007057.

Tiếp theo đó, ngày 23/2/2017, hai bên tiếp tục ký Phụ lục hợp đồng số 03, đối với Phụ lục này, để kịp tiến độ giao hàng, hai bên thực hiện giao dịch qua fax, từ ngày 24/2/2017 đến ngày 6/3/2018 Tổng Công ty Cổ phần D đã giao hàng cho Công ty TNHH DV-TM Đ 9.026,64 ký, với đơn giá 57.728 đồng/ký, tương đương tổng giá trị là 573.198.864 đồng, theo các hóa đơn bán hàng số 0007012, 0007017.

Bên cạnh đó, theo thỏa thuận của hai bên tại Điều V của Hợp đồng kinh tế số 01/HT-HĐKT/2017 ký ngày 03/01/2017, theo đó, số lượng còn lại của các phụ lục thuộc hợp đồng kinh tế số 01/HT-HĐKT/2016 sẽ được chuyển sang thực hiện năm 2017 bao gồm:

Theo Phụ lục hợp đồng số 9 của Hợp đồng số 01/HT-HĐKT/2016 ký ngày 24/6/2016, từ ngày 3/01/2018 đến ngày 11/3/2018, Tổng Công ty Cổ phần D đã giao hàng làm nhiều đợt cho Công ty TNHH DV-TM Đ, cụ thể: 2.608,2 ký sợi 20TCM (65/35) với đơn giá chưa bao gồm thuế là 46,364 đồng/ký; 5.760.72 ký sợi 26TCM (65/35) với đơn giá chưa bao gồm thuế là 46,819 đồng/ký; 16.168.95

ký sợi 28TCM(65/35) với đơn giá chưa bao gồm thuế là 47,237 đồng/ký. Tổng khối lượng hàng là 24.537,87 ký, tổng giá trị là 1,270,491,759 đồng (*Một tỷ hai trăm bảy mươi triệu bốn trăm chín mươi bốn nghìn bảy trăm năm mươi chín đồng*) (Theo các hóa đơn bán hàng số 0005829, 0005830, 0005835, 0005838, 0005844), trong đó có

Theo Phụ lục hợp đồng số 12, từ ngày 03/01/2017 đến ngày 7/01/2017, Tổng Công ty Cổ phần D đã giao hàng cho Công ty TNHH DV-TM Đ 6.804 ký, với đơn giá chưa bao gồm thuế là 42,728 đồng/ký, tương đương tổng giá trị là 319,793,443 đồng (*Ba trăm mười chín triệu bảy trăm chín mươi ba nghìn bốn trăm bốn mươi bốn đồng*) (Theo các hóa đơn bán hàng số 0005250, 0006757).

Theo Phụ lục hợp đồng số 17, từ ngày 6/01/2018 đến ngày 6/02/2018, Tổng Công ty Cổ phần D đã giao hàng cho Công ty TNHH DV-TM Đ, cụ thể: 9.072 ký sợi 20TCD (87/13) với đơn giá chưa bao gồm thuế là 36,819 đồng/ký; 2.268 ký sợi 30TCD (87/13) với đơn giá chưa bao gồm thuế là 45,000 đồng/ký. Tổng khối lượng là 11.340 ký, tương đương tổng giá trị là 479,690,165 đồng (*Bốn trăm bảy mươi chín triệu sáu trăm chín mươi nghìn một trăm sáu mươi lăm đồng*) (Theo các hóa đơn bán hàng số 0006755, 0006781, 0006786, 0006790).

Theo Phụ lục hợp đồng số 18, từ ngày 3/01/2017 đến ngày 21/01/2017, Tổng Công ty Cổ phần D đã giao hàng cho Công ty TNHH DV-TM Đ 35.783,37 ký, với đơn giá chưa bao gồm thuế là 46,364 đồng/ký, tổng giá trị là 1,824,966,183 đồng (*Một tỷ tám trăm hai mươi bốn triệu chín trăm sáu mươi sáu nghìn một trăm tám mươi ba đồng*) (Theo các hóa đơn bán hàng số 0005829, 0005830, 0005835, 0005838, 0005844).

Từ ngày 03/01/2017 đến ngày 6/2/2017, Tổng Công ty Cổ phần D đã nhiều lần giao hàng cho Công ty TNHH DV-TM Đ với tổng khối lượng là 78.465,24 ký, tương đương với tổng giá trị là 3.894.941.554 tỷ đồng, theo các hóa đơn bán hàng số 0005829, 0005250, 0006757, 0005830, 0006755, 0005835, 0005838, 0005843, 0006781, 0005844, 0006786, 0006790, 0007025.

Như vậy, theo hợp đồng kinh tế số 01/HT-HĐKT/2016 thì tổng khối lượng là 131.445,72 ký tương đương 6.883.744.036 đồng (Đã bao gồm 10% thuế GTGT).

Từ ngày 02/01/2017 đến ngày 23/5/2017, Công ty TNHH DV-TM Đ đã thanh toán cho Tổng Công ty Cổ phần D với tổng số tiền là 2.050.000.000 đồng. Số tiền còn lại Công ty TNHH Dịch Vụ - Thương Mại Đ vẫn chưa thanh toán cho Tổng Công ty Cổ phần D là 4.833.744.036 đồng. Nay Tổng Công ty Cổ phần D yêu cầu Công ty TNHH DV-TM Đ phải thanh toán số tiền 5.560.066.530 đồng (Trong đó: Nợ gốc là 4.833.744.036 đồng và nợ lãi tính đến ngày 15/01/2018 thành tiền là 726.322.494 đồng).

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải ngày 05/11/2018 và ngày 13/11/2018 nhưng Công ty TNHH dịch vụ thương mại Đ không có mặt tại Tòa án và không có bản khai gửi Tòa án.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Bị đơn chưa tuân thủ các quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS

Về nội dung vụ án, Kiểm sát viên đề nghị HĐXX áp dụng Điều 24 Điều 306 Luật Thương mại, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Tổng Công ty CP D. Xử buộc Công ty TNHH Dịch Vụ - Thương Mại Đ trả cho Tổng Công ty CP D số tiền nợ là 5.560.066.530 đồng (*Năm tỷ năm trăm sáu mươi triệu không trăm sáu mươi sáu ngàn năm trăm ba mươi đồng*).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Công ty TNHH DV-TM Đ được triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến phiên tòa xét xử nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

2. Ngày 03/01/2017, Tổng Công ty Cổ phần D có ký hợp đồng kinh tế mua bán hàng hóa số 01/HT-HĐKT/2017 với Công ty TNHH DV-TM Đ, theo đó, Tổng Công ty Cổ phần D bán cho Công ty TNHH DV-TM Đ mặt hàng là sản phẩm sợi các loại, số lượng, chủng loại, đơn giá cụ thể sẽ được thể hiện trên các phụ lục hợp đồng khi Công ty TNHH DV-TM Đ đặt hàng. Thời hạn thực hiện hợp đồng trong năm 2017, Công ty TNHH DV-TM Đ thanh toán tiền hàng sau 20 ngày kể từ ngày nhận hàng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, các bên đã thỏa thuận và ký tiếp các phụ lục hợp đồng số 01A ngày 6/2/2017, số 01 ngày 10/2/2017, số 02 ngày 16/2/2017, số 03 ngày 23/2/2017 để thực hiện việc mua bán sợi.

Bên cạnh đó, theo thỏa thuận của hai bên tại Điều V của Hợp đồng kinh tế số 01/HT-HĐKT/2017 ký ngày 03/01/2017, theo đó số lượng còn lại của các phụ lục thuộc hợp đồng kinh tế số 01/HT-HĐKT/2016 sẽ được chuyển sang thực hiện năm 2017 bao gồm: Phụ lục hợp đồng số 9 ngày 24/6/2016, số 12 ngày 29/8/2016; số 17 ngày 09/12/2016 và số 18 ngày 12/12/2017.

Từ ngày 03/01/2017 đến ngày 26/4/2017, Tổng Công ty Cổ phần D đã nhiều lần giao hàng cho Công ty TNHH DV-TM Đ với tổng khối lượng là

131.445,72 ký, tổng giá trị là 6.883.744.036 đồng, đến ngày 26/5/2017 Công ty TNHH DV-TM Đ thanh toán đơn hàng năm 2017 cho Tổng Công ty Cổ phần D số tiền 2.050.000.000 đồng, còn nợ lại 4.833.744.036 đồng. Nay Tổng Công ty Cổ phần D yêu cầu Công ty TNHH DV-TM Đ phải thanh toán tiền nợ là 4.833.744.036 đồng và lãi tính đến ngày 15/01/2018 là 726.322.494 đồng, tổng cộng 5.560.066.530 đồng.

3. Xét thấy: Nội dung Hợp đồng kinh tế số 01/HT-HĐKT/2016 được ký kết ngày 02/01/2016 giữa Tổng Công ty Cổ phần D và Công ty TNHH Dịch Vụ - Thương Mại Đ gồm các điều khoản được quy định như hợp đồng năm 2017, thời gian thực hiện hợp đồng đến 31/12/2016. Tuy nhiên, đến cuối năm 2016, hai bên chưa thực hiện xong các phụ lục số 09, 12, 17 và 18 của hợp đồng cho nên tại Điều 5 của Hợp đồng kinh tế số 01/HT-HĐKT/2017, hai bên đã thỏa thuận khối lượng hàng còn lại của các phụ lục hợp đồng số 01/HT-HĐKT/2016 được chuyển sang thực hiện năm 2017. Do đó, HĐXX xem xét cả hai hợp đồng kinh tế gồm một phần hợp đồng năm 2016 và hợp đồng năm 2017.

Giá trị thành tiền số lượng hàng Công ty TNHH Dịch Vụ - Thương Mại Đ đã nhận của Tổng Công ty Cổ phần D cho hợp đồng năm 2016 là 3.894.941.554 đồng, năm 2017 là 2.988.802.482 đồng, tổng cộng là 6.883.744.036 đồng. Công ty TNHH Dịch Vụ - Thương Mại Đ đã thanh toán cho Tổng Công ty Cổ phần D số tiền 2.050.000.000 đồng đối với tiền hàng năm 2017, còn nợ lại số tiền 4.833.744.036 đồng.

Tại Điều 4 Hợp đồng kinh tế số 01/HT-HĐKT/2017 quy định về phương thức thanh toán trong vòng 20 ngày kể từ ngày nhận hàng. Tuy nhiên, đến nay đã hơn 01 năm kể từ ngày nhận hàng lần sau cùng, Tổng Công ty Cổ phần D đã nhiều lần gửi thông báo yêu cầu Công ty TNHH DV-TM Đ thanh toán số tiền còn lại cho Tổng Công ty Cổ phần D nhưng Công ty TNHH Dịch Vụ - Thương Mại Đ không thanh toán. Việc Công ty TNHH Dịch Vụ - Thương Mại Đ không thực hiện thanh toán tiền mua hàng cho Tổng Công ty Cổ phần D là vi phạm Điều 4 hợp đồng kinh tế mà hai bên đã ký kết. Do vậy, căn cứ vào Điều 24 Luật Thương mại, chấp nhận đơn khởi kiện của Tổng Công ty CP D, xử buộc Công ty TNHH Dịch Vụ - Thương Mại Đ có nghĩa vụ trả cho Tổng Công ty CP D số tiền nợ mua hàng là 4.833.744.036 đồng (*Bốn tỷ tám trăm ba mươi ba triệu bảy trăm bốn mươi bốn ngàn không trăm ba mươi sáu đồng*).

Về lãi suất: Tại Điều 4 Hợp đồng kinh tế số 01/HT-HĐKT/2017 quy định: Nếu quá thời hạn 20 ngày sau khi giao hàng mà Công ty TNHH Dịch Vụ - Thương Mại Đ không thanh toán thì phải chịu lãi suất quá hạn theo lãi suất ngân hàng thương mại. Nay, Công ty TNHH Dịch Vụ - Thương Mại Đ chậm thanh toán tiền mua hàng theo hợp đồng nên căn cứ vào Điều 306 Luật Thương mại, chấp nhận yêu cầu tính lãi của Tổng Công ty CP D, xử buộc Công ty TNHH Dịch

Vụ - Thương Mại Đ có nghĩa vụ trả lãi suất cho Tổng Công ty CP D với mức lãi 8%/năm, tính đến ngày 15/01/2019 thành tiền là 726.322.494 đồng.

Tổng cộng số tiền Công ty TNHH Dịch Vụ - Thương Mại Đ có nghĩa vụ trả cho Tổng Công ty CP D là 5.560.066.530 đồng (*Năm tỷ năm trăm sáu mươi triệu không trăm sáu mươi sáu ngàn năm trăm ba mươi đồng*).

4. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm Công ty TNHH dịch vụ thương mại Đ phải chịu là 113.560.066 đồng.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điều 24, Điều 306 Luật Thương mại; Điều 468 Bộ Luật dân sự năm 2015; các điều 147, 266, 267, 273 và khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 269 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Chấp nhận yêu cầu tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa của Tổng Công ty Cổ phần D đối với Công ty TNHH dịch vụ thương mại Đ

Xử:

1/ Buộc Công ty TNHH dịch vụ thương mại Đ phải có nghĩa vụ trả cho Tổng Công ty Cổ phần D số tiền 5.560.066.530 đồng (*Năm tỷ năm trăm sáu mươi triệu không trăm sáu mươi sáu ngàn năm trăm ba mươi đồng*), trong đó tiền nợ 4.833.744.036 đồng, lãi là 726.322.494 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2/ Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm Công ty TNHH dịch vụ thương mại Đ phải chịu là 113.560.066 đồng. Hoàn trả cho Tổng Công ty Cổ phần D số tiền 56.722.000 đồng (*Năm mươi sáu triệu bảy trăm hai mươi hai nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0005466 ngày 12/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ.

3/ Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Công ty TNHH dịch vụ thương mại Đ vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành

án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q. Cẩm Lệ;
- TAND TP Đà Nẵng
- THA dân sự Q. Cẩm Lệ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thu Trang

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CẨM LỆ
TP. ĐÀ NẴNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ 00 phút, ngày tháng 01 năm 2019
Tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Mai Văn Du

2. Ông Nguyễn Văn Trình

Tiến hành nghị án vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 26/2018/TLST-KDTM ngày 11 tháng 10 năm 2018 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vận chuyển tài sản*” giữa

- *Nguyên đơn*: Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng; địa chỉ: số 26 đường Bạch Đằng, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

Đại diện theo pháp luật ông Nguyễn Hữu Sia; chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đoàn Thị Yến Vi, sinh năm 1984; địa chỉ: số 69 đường Ngô Gia Tự, phường Hải Châu 1, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng (Theo giấy ủy quyền ngày 04/10/2018 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng)

- *Bị đơn*: Công ty TNHH Nam Vạn Lý; địa chỉ: tổ 17, phường Hòa Thọ Tây, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Ý kiến thảo luận của các thành viên Hội đồng xét xử:

Nghị án kết thúc vào hồi giờ 10 phút, ngày tháng 11 năm 2018.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**